

Số: 04/2021/QĐST-KDTM

Vĩnh Bảo, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2021/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nngv và PhtrNth Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Mạnh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nngv và PhtrNth Việt Nam – Chi nhánh huyện VB Đông Hải Phòng (theo Quyết định uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27-12-2019); người đại theo uỷ quyền lại của ông Phạm Mạnh Hà: Ông Phạm Tuấn H1 – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Nngv và PhtrNth Việt Nam – Chi nhánh huyện VB Đông Hải Phòng (theo giấy uỷ quyền ngày 10-6-2021).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Th; nơi cư trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Dương Thị H2; nơi cư trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Bùi Văn Th1; nơi cư trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng (ông Th1 đã chết ngày 25-5-2017 theo Trích lục khai tử số 24/TLKT ngày 29-5-2017 của UBND xã Vinh Quang); người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Văn Th1: Bà Nguyễn Thị T, anh Bùi Văn Th và anh Bùi Văn Th2; cùng nơi cư trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng và anh Bùi Văn Th thống nhất: Tính đến ngày 14-12-2021, anh Bùi Văn Th còn nợ và phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền của hai hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 2107LAV201205216 ký ngày 12-12-2012 còn nợ tổng số tiền là: 223.913.421 (Hai trăm hai mươi ba triệu, chín trăm mười ba nghìn, bốn trăm hai mươi mốt) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 117.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 94.650.860 đồng; nợ lãi quá hạn 12.262.562 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số 2107LAV201205287 ký ngày 18-12-2012 còn nợ tổng số tiền là: 235.584.703 (Hai trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, một trăm ba mươi bảy) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 91.984.566 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.600.137 đồng.

Tổng cộng số tiền của 02 hợp đồng tính dụng trên là 459.498.125 (Bốn trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 247.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 186.635.426 đồng; nợ lãi quá hạn: 25.862.699 đồng.

- Kể từ ngày 15-12-2021, anh Bùi Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2107LAV201205216 ký ngày 12-12-2012 và Hợp đồng tín dụng số 2107LAV201205287 ký ngày 18-12-2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp anh Bùi Văn Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ của hai Hợp đồng tín dụng nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị H2, bà Nguyễn Thị T, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Văn Th1: Bà Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Th2 không trả khoản nợ nêu trên thay cho anh Bùi Văn Th thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại các tài sản thế chấp sau:

+ Giá trị quyền sử dụng 137m² đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa số 22/1, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD307729 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 19-10-2007 đứng tên anh Bùi Văn Th theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 282/2012 ngày 12-12-2012.

+ Giá trị quyền sử dụng 520m² đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa số 192, 209, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G386378 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 01-4-1997 đứng tên ông Bùi Văn Th1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 284/2012 ngày 18-12-2012.

- Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Bùi Văn Th còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết khoản vay.

3. Về án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng và anh Bùi Văn Th thỏa thuận:

- Anh Bùi Văn Th phải chịu án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $\{(20.000.000 \text{ đồng} + 59.898.000 \text{ đồng} \times 4\%) : 2\} \times 50\% = 5.598.980$ {Làm tròn số 5.599.000 (Năm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn) đồng};

- Ngân hàng phải chịu án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $\{(20.000.000 \text{ đồng} + 59.898.000 \text{ đồng} \times 4\%) : 2\} \times 50\% = 5.598.980$ {Làm tròn số 5.599.000 (Năm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn) đồng}; Ngân hàng đã nộp 11.000.000 (Mười một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số **0002086 ngày 15-10-2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.401.000 (Năm triệu bốn trăm linh một nghìn) đồng.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh